ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1: Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thoả mãn một điều kiện nào đó?

A. SUM. B. COUNTIF. C. IF. D. SUMIF.

Câu 2: Trong công thức =IF(N4>30%,"Nhiều hơn","Ít hơn"), nếu N4 = 25%, kết quả sẽ là gì?

A. Nhiều hơn. B. Ít hơn. C. Sai công thức. D. Không xác định

Câu 3: Công thức =IF(D2<50, "Yếu", IF(D2<70, "Trung bình", "Khá")) trả về gì nếu D2 = 65?

A. Giỏi. B. Khá. C. Trung bình. D. Yếu

Câu 4: Hàm COUNTIF có thể sử dụng để:

A. Tính tổng các giá trị trong một vùng.

B. Đếm số ô thỏa mãn một điều kiện.

C. Kiểm tra giá trị lớn nhất trong vùng.

D. Đếm tất cả các ô trống trong vùng.

Câu 5: Trong công thức chung của **SUMIF**, tham số **criteria** có ý nghĩa gì?

A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.

B. Điều Kiện kiểm tra

C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng.

D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm

Câu 6: Khi sao chép công thức =COUNTIF($B$3:$B$10,F2) từ ô G2 xuống G3, công thức sẽ thay đổi như thế nào?

A. Vẫn giữ nguyên vì có dấu $.

B. Thay đổi thành =COUNTIF(B4:B11,F3).

C. Chỉ thay đổi tham chiếu F2 thành F3.

D. Thay đổi cả tham chiếu vùng và điều kiện.

Câu 7: Hàm SUMIF trả về kết quả nào khi không có giá trị nào thỏa mãn điều kiện?

A. Lỗi #VALUE!. B. Lỗi #N/A. C. Kết quả là 0. D. Kết quả không xác định.

Câu 8: Công thức nào sau đây dùng để đếm số ô trong vùng B3:B10 có giá trị lớn hơn 100?

A. =COUNTIF(B3:B10,">100")

B. =COUNTIF(B3:B10,"100>")

C. =COUNTIF(B3:B10,100)

D. =COUNTIF(B3:B10,"*100*")

Câu 9: Điều kiện "<=1000" trong hàm SUMIF được hiểu như thế nào?

LIVEWORKSHEETS

A. Tính tổng các giá trị nhỏ hơn 1000.

B. Tính tổng các giá trị lớn hơn hoặc bằng 1000.

C. Tính tổng các giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 1000.

D. Tính tổng các giá trị bằng 1000.

Câu 10: Công thức chung của hàm COUNTIF là.

A. COUNTIF(range, criteria).

C. COUNTIF(criteria, range).

B. =COUNTIF(criteria, range).

D. =COUNTIF(range, criteria).

LIVEWORKSHEETS